TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1** **TỈNH QU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2025/KDTM-ST
Ngày: 11-9-2025
V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - QU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Loan và bà Trần Thị Thuý Vinh

- Thư ký phiên toà: Bà Phan Thị Thuỳ Liên - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 1, tỉnh Qu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 1, tỉnh Qu tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 17/2024/TLST - KDTM ngày 05/11/2024 về việc "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2025/QĐXXST - KDTM ngày 22 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Qu (Viết tắt Ngân hàng MB); địa chỉ: số 18 Lê Văn Lương, phường Tr, quận C, thành phố H (nay là: số 18 Lê Văn Lương, phường Th, thành phố H);

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Trung Th - Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng; Đại diện theo ủy quyền: Ông Hà Anh D - Tổng Giám đốc Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản, Ngân hàng TMCP Qu; Đại diện theo uỷ quyền lại: Ông Hoàng Văn N – Chuyên viên xử lý nợ của Ngân hàng TMCP Qu. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Trần Văn Kh, sinh năm 1989; nơi cư trú: thôn R, xã V, huyện B, tỉnh Qu (Nay là: thôn R, xã B, tỉnh Qu). Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Qu trình bày:

- Ngày 12/12/2023 Ngân hàng thương mại cổ phần Qu chi nhánh Bình Chánh và ông Trần Văn Kh đã ký kết Hợp đồng cho vay số 0001.23.268.3907637.TD với hạn mức cho vay là 3.500.000.000 đồng (Ba tỷ, năm trăm triệu đồng), thời hạn vay

9 tháng, mục đích vay là bổ sung vốn lưu động ngắn hạn kinh doanh bán điện thoại, phụ kiện điện thoại, phụ kiện công nghệ, hàng kim khí điện máy, thiết bị điện gia dụng. Ngân hàng đã giải ngân cho ông Kh hai lần với tổng số tiền là 2.500.000.000 đồng (Hai tỷ, năm trăm triệu đồng), cụ thể:

+ Ngày 15/12/2023 Ngân hàng đã giải ngân cho ông Kh số tiền 2.000.000.000 đồng (Hai tỷ đồng) theo Văn bản nhận nợ số: LD2334923999, lãi suất cho vay trong hạn là 8.4%/năm, lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

+ Ngày 18/12/2023 Ngân hàng đã giải ngân cho ông Kh số tiền 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng) theo Văn bản nhận nợ số: LD2335288415, lãi suất cho vay trong hạn là 8.4%/năm, lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

- Để bảo đảm cho khoản vay, ông Trần Văn Kh đã thế chấp Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV 406960, thửa đất số 2347, tờ bản đồ số 110; địa chỉ: phường Phước Tân, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai cấp ngày 27/5/2020 mang tên ông Trần Văn Kh theo Hợp đồng thế chấp số 254107.23.268.3907637.BĐ ngày 12/12/2023 được công chứng tại Văn phòng công chứng Bùi Ngọc Hiếu và đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai - Chi nhánh Biên Hoà.

- Trong quá trình quan hệ tín dụng tại Ngân hàng, ông Trần Văn Kh chỉ thanh toán được cho Ngân hàng 7.931 đồng tiền lãi thông qua việc trừ tiền từ tài khoản ngoài ra ông không thực hiện đúng các thỏa thuận, cam kết tại Hợp đồng cho vay và các văn bản nhận nợ đã ký với Ngân hàng Qu nên đã phát sinh nợ quá hạn. Ngân hàng đã nhiều lần làm việc với ông Kh để yêu cầu trả nợ nhưng ông Trần Văn Kh vẫn không thực hiện nghĩa vụ. Tạm tính đến ngày 15/10/2024 ông Kh còn nợ của Ngân hàng số tiền là: 2.673.986.687 đồng (Trong đó: nợ gốc: 2.500.000.000 đồng, nợ lãi: 173.986.687 đồng). Xét thấy, ông Trần Văn Kh đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng và các văn bản nhận nợ đã ký nên Ngân hàng chúng tôi đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Trần Văn Kh phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Qu toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi theo Hợp đồng cho vay và các văn bản nhận nợ trên tạm tính đến ngày 11/9/2025 là 2.934.852.339 đồng (hai tỷ, chín trăm ba mươi tư triệu, tám trăm năm mươi hai nghìn, ba trăm ba mươi chín đồng), cụ thể: tiền gốc là 2.500.000.000 đồng (hai tỷ, năm trăm triệu đồng); tiền lãi là 434.852.399 đồng (bốn trăm ba mươi tư triệu, tám trăm năm mươi hai nghìn, ba trăm ba mươi chín đồng), trong đó: lãi trong hạn 145.878.366 đồng, lãi quá hạn 288.973.973 đồng. Yêu cầu Tòa án tiếp tục cho tính lãi theo đúng thỏa thuận tại Hợp đồng và các văn bản nhận nợ nêu trên cho đến ngày ông Trần Văn Kh thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng MB. Trường hợp ông Kh không thanh toán hoặc thanh

toán không đúng và đầy đủ các khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại và xử lý tài sản thế chấp để thanh toán cho nghĩa vụ trả nợ của ông Kh đối với Ngân hàng.

Đối với số tiền 10.000.000 đồng về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ mà phía Ngân hàng MB đã nộp, yêu cầu ông Kh có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng.

Tại đơn trình bày và đơn xin xét xử vắng mặt ông Trần Văn Kh trình bày: năm 2023 ông có ký Hợp đồng vay vốn để bổ sung vốn lưu động sản xuất kinh doanh của Ngân hàng Thương mại cổ phần Qu cụ thể Hợp đồng cho vay số 0001.23.268.3907637.TD ngày 12/12/2023 với hạn mức vay là 3.500.000.000 đồng; Ngày 15/12/2023, Ngân hàng giải ngân cho ông số tiền 2.000.000.000 đồng theo Văn bản nhận nợ số LD2334923999, ngày 18/12/2023 Ngân hàng tiếp tục giải ngân cho ông số tiền 500.000.000 đồng theo văn bản nhận nợ số LD2335288415. Tổng số tiền mà ông vay của Ngân hàng là 2.500.000.000 đồng. Để đảm bảo cho khoản vay ông đã thế chấp 01 thửa đất số 2347, tờ bản đồ số 110 tại phường Phước Tân, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai mang tên Trần Văn Kh cho Ngân hàng. Quá trình thực hiện Hợp đồng do làm ăn khó khăn nên ông không thực hiện các nghĩa vụ theo như Hợp đồng đã ký kết với Ngân hàng, ông chưa trả được đồng nào tiền gốc và tiền lãi phát sinh từ khoản vay. Hiện tại, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông phải trả số tiền gốc và tiền lãi phát sinh từ Hợp đồng tính đến ngày 15/10/2024 là 2.673.986.687 đồng (trong đó tiền gốc là 2.500.000.000 đồng và tiền lãi là 173.986.687 đồng) và yêu cầu trả lãi sau ngày 15/10/2024 nếu không trả thì sẽ yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ, ông Kh đồng ý với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Tuy nhiên, thời điểm hiện tại bản thân ông làm ăn khó khăn nên đề nghị Ngân hàng kéo dài thời gian trả nợ để tìm phương án trả nợ và có thể xem xét giảm cho ông phần nào tiền lãi. Ông đã nhận được các văn bản tố tụng mà Toà án gửi tuy nhiên do điều kiện hiện tại làm ăn xa, đang muôi con nhỏ đi lại khó khăn nên không thể đến Toà án được nên ông đề nghị Toà án xét xử vắng mặt ông.

Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Qu (nay là Khu vực 1, tỉnh Qu) đã uỷ thác cho Toà án nhân thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai (nay là Khu vực 1, tỉnh Đồng Nai) tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ đối với thửa đất số 2347, tờ bản đồ số 110 tại phường Phước Tân, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CV 406960 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai cấp ngày 27/5/2020 mang Tên Trần Văn Kh. Kết quả thẩm định cho thấy: Trên thửa đất hiện nay là đất trống không có công trình xây dựng, cây cối gì trên đất, không có tài sản gì trên đất và không có ai sinh sống trên thửa đất.

** Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, tỉnh Qu phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:*

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của

Bộ luật tố tụng Dân sự; nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 116, 117, 119, khoản 1 Điều 275, 292, 293, 295, 298, 299, 317, 318, 319, 320, 322, 323 357, 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự; Điều 100, 103, 209 và 210 Luật các tổ chức tín dụng 2024; Điều 26 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, tuyên: chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Qu. Buộc ông Trần Văn Kh phải trả cho Ngân hàng số nợ tính đến ngày 11/9/2025 là 2.934.852.339 đồng (hai tỷ, chín trăm ba mươi tư triệu, tám trăm năm mươi hai nghìn, ba trăm ba mươi chín đồng), cụ thể: tiền gốc là 2.500.000.000 đồng (hai tỷ, năm trăm triệu đồng), tiền lãi là 434.852.399 đồng (bốn trăm ba mươi tư triệu, tám trăm năm mươi hai nghìn, ba trăm ba mươi chín đồng), trong đó: lãi trong hạn 145.878.366 đồng, lãi quá hạn 288.973.973 đồng và số tiền lãi được tính tiếp từ ngày 12/9/2025 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng theo mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay và các văn bản nhận nợ mà các bên đã ký kết. Nếu bị đơn không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ, đúng hạn thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án phát mại tài sản thế chấp để Ngân hàng thu hồi nợ. Tuyên nghĩa vụ chịu án phí, chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và quyền kháng cáo đối với các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, bị đơn có đăng ký hộ khẩu thường trú tại huyện B, tỉnh Qu (nay là xã B, tỉnh Qu) và nguyên đơn có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Qu (nay là Khu vực 1, tỉnh Qu) giải quyết. Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 1, tỉnh Qu.

Quá trình giải quyết vụ án ông Kh có đơn xin giải quyết vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Trần Văn Kh.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Tại đơn trình bày và đơn xin xét xử vắng mặt bị đơn ông Trần Văn Kh đã thừa nhận ông đã ký kết Hợp đồng cho vay số 0001.23.268.3907637.TD ngày 12/12/2023; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng số 0001.23.268.3907637.TD.PL02 ngày 15/12/2023; Văn bản nhận nợ số LD2334923999 ngày 15/12/2023 và Văn bản nhận nợ số LD2335288415 ngày

18/12/2023 với Ngân hàng thương mại cổ phần Qu. Các Hợp đồng được các bên ký kết là hoàn toàn tự nguyện, nội dung Hợp đồng không trái pháp luật, đạo đức xã hội và phù hợp với các quy định tại các Điều 116, 117, 118, 119, khoản 1 Điều 275 và Điều 463 Bộ luật dân sự và Điều 100, 103 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024 nên phát sinh hiệu lực pháp luật. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, ông Trần Văn Kh không thực hiện theo Hợp đồng và các văn bản nhận nợ đã ký kết, không trả đầy đủ gốc và lãi phát sinh cho Ngân hàng nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Qu có cơ sở được chấp nhận. Buộc ông Trần Văn Kh phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ gốc, tiền lãi phát sinh tính đến hết ngày 11/9/2025 là 2.934.852.339 đồng (hai tỷ, chín trăm ba mươi tư triệu, tám trăm năm mươi hai nghìn, ba trăm ba mươi chín đồng), cụ thể: tiền gốc là 2.500.000.000 đồng (hai tỷ năm trăm triệu đồng), tiền lãi là 434.852.399 đồng (bốn trăm ba mươi tư triệu, tám trăm năm mươi hai nghìn, ba trăm ba mươi chín đồng), trong đó: lãi trong hạn 145.878.366 đồng, lãi quá hạn 288.973.973 đồng.

Tiền lãi trên số nợ còn lại sẽ được tiếp tục tính kể từ ngày 12/9/2025 (ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm) cho đến khi ông Kh trả xong khoản nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng và các Văn bản nhận nợ đã ký kết.

[2.2] Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của Ngân hàng Thương mại cổ phần Qu, Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng thế chấp số 254107.23.268.3907637.BĐ ngày 12/12/2023 thế chấp quyền sử dụng đất tại thửa đất số 2347, tờ bản đồ số 110; tại phường Phước Tân, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai (nay là: phường Phước Tân, tỉnh Đồng Nai) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CV 406960; Số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS 30319, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai cấp ngày 27/5/2020 mang tên ông Trần Văn Kh về hình thức và nội dung được thực hiên theo đúng quy định của pháp luật. Việc ký kết Hợp đồng thế chấp giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Qu với ông Trần Văn Kh để bảo đảm cho khoản vay của ông Kh được các bên giao kết là hoàn toàn tự nguyện, nội dung Hợp đồng không trái pháp luật, đạo đức xã hội và phù hợp với các quy định tại các Điều 292, 293, 295, 298, 299, 317, 318, 319, 320, 322 và Điều 323 của Bộ luật dân sự, sau khi ký kết Hợp đồng, các bên đã thực hiện việc công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm. Do vậy, Hợp đồng thế chấp có hiệu lực pháp luật, các bên phải tuân thủ theo thỏa thuận trong Hợp đồng nên nếu ông Trần Văn Kh không trả được nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mại tài sản thế chấp của bên thế chấp để thu hồi nợ là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Hội đồng xem xét thẩm định tại chỗ đã chi phí hết số tiền 10.00.000 đồng. Nguyên đơn đã nộp tạm ứng số tiền 10.000.000 đồng, buộc ông Kh phải hoàn trả chí phí trên cho phía Ngân hàng là phù hợp với các quy định tại Điều 157, 158 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận vì vậy bị đơn ông Trần Văn Kh phải chịu toàn bộ án phí vụ án. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147,157, 158, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 116, 117, 118, 119, khoản 1 Điều 275, khoản 2 Điều 292, 293, 295, 298, 299, 317, 318, 319, 320, 322, 323, 357, 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự; các Điều 100, 103, 209 và 210 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024; Điều 26 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

1. Xét xử vắng mặt bị đơn ông Trần Văn Kh.

2. Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Qu.

Buộc bị đơn ông Trần Văn Kh phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Qu tổng số tiền nợ tính đến hết ngày 11/9/2025 là 2.934.852.339 đồng (hai tỷ, chín trăm ba mươi tư triệu, tám trăm năm mươi hai nghìn, ba trăm ba mươi chín đồng), cụ thể: tiền gốc là 2.500.000.000 đồng (hai tỷ năm trăm triệu đồng), tiền lãi là 434.852.399 đồng (bốn trăm ba mươi tư triệu, tám trăm năm mươi hai nghìn, ba trăm ba mươi chín đồng), trong đó: lãi trong hạn 145.878.366 đồng (một trăm bốn mươi lăm triệu, tám trăm bảy mươi tám nghìn, ba trăm sáu mươi sáu đồng), lãi quá hạn 288.973.973 đồng (hai trăm tám mươi tám triệu, chín trăm bảy mươi ba nghìn, chín trăm bảy mươi ba đồng).

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm vụ án (ngày 12/9/2025) ông Trần Văn Kh còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số 0001.23.268.3907637.TD ngày 12/12/2023; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng số 0001.23.268.3907637.TD.PL02 ngày 15/12/2023; Văn bản nhận nợ số LD2334923999 ngày 15/12/2023 và Văn bản nhận nợ số LD2335288415 ngày 18/12/2023.

Trường hợp ông Trần Văn Kh không thanh toán được nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Qu thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự thực hiện các biện pháp xử lý tài sản thế chấp của ông Trần Văn Kh theo Hợp đồng thế chấp số 254107.23.268.3907637.BĐ ngày 12/12/2023 đã ký giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Qu chi nhánh Đồng Nai với ông Trần Văn Kh để thu hồi nợ. Trường hợp phát mại tài sản thế chấp không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì

ông Kh phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi trả hết toàn bộ các khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Qu.

3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Buộc ông Trần Văn Kh phải hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Qu số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

4. Về án phí: Buộc Trần Văn Kh phải chịu số tiền 90.697.000 đồng (chín mươi triệu, sáu trăm chín mươi bảy nghìn đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Qu số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 42.740.000 (bốn mươi hai triệu, bảy trăm bốn mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002749 ngày 05/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Qu.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

6. Trong trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Qu;
- VKSND Khu vực 1;
- THADS tỉnh Qu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Thắm